

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế Đồ họa Kỹ xảo K45

Hình thức thi:..... .

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Đỗ Doãn Hoàng An				
2	Thân Đức Anh				
3	Đặng Chí Bằng				
4	Nguyễn Thanh Hiền				
5	Phạm Minh Huê				
6	Chu Thiên Hương				
7	Nguyễn Trúc Linh				
8	Nguyễn Hoàng Mai Linh				
9	Nguyễn Phương Mai				
10	Nguyễn Thị Thanh Mai				
11	Nguyễn Ánh Nguyệt				
12	Nguyễn Ngọc Yến Nhi				
13	Ngô Thu Phương				
14	Đông Phú Quốc				
15	Lê Văn Sỹ				
16	Đinh Ngọc Minh Thư				
17	Đỗ Thành Trung				
18	Vương Sơn Tuấn				

Giảng viên coi thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế Đồ họa Kỹ xảo K45

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Đỗ Doãn Hoàng An				
2	Thân Đức Anh				
3	Đặng Chí Bằng				
4	Nguyễn Thanh Hiền				
5	Phạm Minh Huế				
6	Chu Thiên Hương				
7	Nguyễn Trúc Linh				
8	Nguyễn Hoàng Mai Linh				
9	Nguyễn Phương Mai				
10	Nguyễn Thị Thanh Mai				
11	Nguyễn Ánh Nguyệt				
12	Nguyễn Ngọc Yến Nhi				
13	Ngô Thu Phương				
14	Đồng Phú Quốc				
15	Lê Văn Sỹ				
16	Đinh Ngọc Minh Thư				
17	Đỗ Thành Trung				
18	Vương Sơn Tuấn				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VĂN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế Đồ họa Kỹ xảo K45

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm thông nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)		
1	Đỗ Doãn Hoàng An					
2	Thân Đức Anh					
3	Đặng Chí Bằng					
4	Nguyễn Thanh Hiền					
5	Phạm Minh Huế					
6	Chu Thiên Hương					
7	Nguyễn Trúc Linh					
8	Nguyễn Hoàng Mai Linh					
9	Nguyễn Phương Mai					
10	Nguyễn Thị Thanh Mai					
11	Nguyễn Ánh Nguyệt					
12	Nguyễn Ngọc Yến Nhi					
13	Ngô Thu Phương					
14	Đồng Phú Quốc					
15	Lê Văn Sỹ					
16	Đinh Ngọc Minh Thư					
17	Đỗ Thành Trung					
18	Vương Sơn Tuấn					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế Đồ họa Kỹ xảo K45

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đỗ Doãn Hoàng An	7	6	7	6.7	
2	Thân Đức Anh	7	6	7	6.7	
3	Đặng Chí Bằng	9	8	9	8.7	
4	Nguyễn Thanh Hiền	9	8	9	8.7	
5	Phạm Minh Huế	9	7	8	7.8	
6	Chu Thiên Hương	8	7	8	7.7	
7	Nguyễn Trúc Linh	8	7	8	7.7	
8	Nguyễn Hoàng Mai Linh	9	7	8	7.8	
9	Nguyễn Phương Mai	8	7	7.5	7.4	
10	Nguyễn Thị Thanh Mai	9	7	8	7.8	
11	Nguyễn Ánh Nguyệt	8	7	7	7.1	
12	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	9	7.5	9	8.6	
13	Ngô Thu Phương	9	7	8	7.8	
14	Đông Phú Quốc	8	7	7.5	7.4	
15	Lê Văn Sỹ	7	6	7	6.7	
16	Đinh Ngọc Minh Thư	9	7	8	7.8	
17	Đỗ Thành Trung					Bỏ học
18	Vương Sơn Tuấn	7	6	7	6.7	

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Khoa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐIỂM DANH

Học kỳ:, Năm học: 20...../20.....

Môn học:

Lớp: Thiết kế Đồ họa Kỹ xảo K45

[illegible]

[illegible]